**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ HỖ TRỢ CÔNG TÁC CỔ PHẦN HOÁ**

*Số:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ /…………-HĐKT*

***Căn cứ:***

* *Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;*
* *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*
* *Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2013;*
* *Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*
* *Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;*
* *Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính về việc* *hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;*
* *Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần và Thông tư 115/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số*[*196/2011/TT-BTC*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=196/2011/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*;*
* *Quyết định số [………….] của […………..] về việc cổ phần hóa Công ty* {CT\_KH}*;*
* *Biên bản thương thảo hợp đồng ký ngày 08/06/2017 giữa hóa Công ty* {CT\_KH}  *và Công ty TNHH Chứng khoán ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.*
* *Quyết định số [……….] của hóa Công ty* {CT\_KH} *về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Tư vấn xây dựng phương án cổ phần hóa hóa Công ty* {CT\_KH}*” để Cổ phần hóa hóa Công ty* {CT\_KH}*;*
* *Các văn bản khác có liên quan,*

Hôm nay ngày tháng năm 2017, chúng tôi gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. **CÔNG TY** {CT\_KH} | | | |
| Địa chỉ: | {DIA\_CHI\_1\_KH} | | |
| Điện thoại:  Fax: | {SDT\_KH} | |  |
| Mã số thuế:  Tài khoản số: | {THUE}  {STK\_KH} | | |
| Người đại diện: | {DD\_KH} | | |
| Chức vụ: | {CHUCVU\_KH} | | |
| *(Sau đây gọi tắt là* ***“BÊN A”****)* | | | |
| 1. **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM** | | | |
| Địa chỉ: | Tầng 12&17, Tòa nhà VCB, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm,  Hà Nội | | |
| Điện thoại:  Fax: | 04. 39366426  04. 39360262 |  | |
| Tài khoản số: | 0681 000 007952, tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam,  Hội sở chính | | |
| Người đại diện: | Ông Lê Mạnh Hùng | | |
| Chức vụ: | Giám đốc | | |
| *(Sau đây gọi tắt là* ***“BÊN B”****)* | | | |

Sau khi thoả thuận, hai bên cùng nhau ký kết Hợp đồng dịch vụ tư vấn và hỗ trợ công tác cổ phần hóa này (“Hợp đồng”) với các điều kiện và điều khoản như sau:

**Điều 1. Phạm vi Hợp đồng**

Theo Hợp đồng này, Bên A đề nghị Bên B, Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ tư vấn và hỗ trợ Bên A các thủ tục cần thiết để chuyển Bên A thành doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (“Cổ phần hóa”) theo quyết định thực hiện cổ phần hóa của cơ quan có thẩm quyền .

**Điều 2. Nội dung công việc do Bên B thực hiện**

Phù hợp với phạm vi Hợp đồng quy định tại Điều 1, Bên B sẽ tiến hành các công việc sau đây:

* 1. Tư vấn xây dựng Phương án cổ phần hoá và xây dựng điều lệ công ty cổ phần cho Bên A theo yêu cầu của Bên A , phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
  2. Tư vấn tổ chức bán cổ phần lần đầu cho Bên A theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.
  3. Tư vấn cho Bên A tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu.

Các bước triển khai công việc cụ thể và lộ trình thực hiện được mô tả tại Phụ lục số 01 của Hợp đồng này.

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

* 1. Yêu cầu Bên B thực hiện các công việc theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này
  2. Nghiệm thu kết quả, khối lượng công việc đã hoàn thành của Bên B theo từng bước nêu tại Điều 2 và Phụ lục số 01 của Hợp đồng
  3. Cung cấp cho Bên B đầy đủ, đúng hạn các thông tin, tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc thực hiện các nội dung của Hợp đồng này theo danh sách nêu chi tiết tại Phụ lục số 02 của Hợp đồng này; bảo đảm về tính xác thực và chịu trách nhiệm về các thông tin, tài liệu cung cấp cho Bên B
  4. Cử người đại diện (làm đầu mối) để hỗ trợ, phối hợp cùng Bên B giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện các công việc nêu tại Hợp đồng này
  5. Đảm bảo và cam kết rằng đã tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật đối với mọi hoạt động của mình liên quan đến nội dung của Hợp đồng.
  6. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn phí dịch vụ cho Bên B theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này
  7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

* 1. Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ, đúng thời hạn hồ sơ, tài liệu, thông tin cần thiết theo danh sách tài liệu nêu tại Phụ lục số 02 để phục vụ cho công việc của Bên B theo Hợp đồng này. Bên B không chịu trách nhiệm về những thiệt hại và các sai sót trong quá trình thực hiện các công việc của Hợp đồng mà nguyên nhân do Bên A cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ và/hoặc thông tin, tài liệu bị che dấu, bị đánh tráo, bị làm giả của Bên A hoặc bên thứ ba gây ra.
  2. Được hưởng phí dịch vụ quy định tại Điều 5 Hợp đồng này
  3. Cam kết trong bất kỳ trường hợp nào kể cả sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên B và các nhân sự của Bên B sẽ tuyệt đối giữ bí mật và không tiết lộ bất cứ tài liệu, thông tin mà Bên A cung cấp theo Hợp đồng này cho bên thứ ba trừ trường hợp: (i) việc tiết lộ thông tin cho mục đích thực hiện công việc quy định tại Điều 2 Hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi tiết lộ cho luật sư tư vấn pháp lý, kiểm toán viên, công chứng viên, hoặc (ii) được sự đồng ý của Bên A, hoặc (iii) theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi thông báo đến Bên A yêu cầu nàyHoàn thành khối lượng và tiến độ công việc theo quy định tại Điều 2 và Phụ lục số 01 của Hợp đồng này.
  4. Có trách nhiệm trình bày, và nếu cần thiết, bảo vệ các nội dung của sản phẩm tư vấn trong các buổi họp trình duyệt do Bên A tổ chức và được thông báo mời họp cho bên B (thông báo có thể bằng các hình thức như: thư mời họp, email, điện thoại trực tiếp); trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu cần thiết cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định liên quan đến nội dung tư vấn theo yêu cầu của bên A.
  5. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự như được đề cập tại Phụ lục số 04 của Hợp đồng để thực hiện các công việc của Bên B theo Hợp đồng này. Cam kết sẽ cử đại diện đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm nào theo yêu cầu của Bên A cho tới ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng.
  6. Cam kết không chuyển giao quyền hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba, ngoại trừ hai bên có thỏa thuận khác
  7. Chịu trách nhiệm với các sản phẩm tư vấn của mình. Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.
  8. Không chịu trách nhiệm về việc chậm trễ thực hiện công việc nêu tại Điều 2 của Hợp đồng do việc, và với điều kiện là Bên B phải chứng minh được, Bên A chậm cung cấp các thông tin, tài liệu hoặc các điều kiện cần thiết phục vụ cho việc thực hiện các công việc của Bên B.
  9. Có quyền tạm dừng và/hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng này, khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

1. Bên A vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng;
2. Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, hoặc xảy ra sự cố bất khả kháng;
3. Khi Hợp đồng bị tạm dừng và/hoặc chấm dứt trong các trường hợp quy định tại điểm (a) và (b) trên đây, các chi phí sẽ thanh, quyết toán theo khối lượng công việc đã thực hiện.
   1. Không có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại của Bên A hoặc các vấn đề phát sinh khác trong trường hợp Bên A quyết định thay đổi Phương án cổ phần hóa sau thời điểm Bên B đã hoàn thiện và bàn giao Phương án cổ phần hóa cho Bên A theo quy định tại Hợp đồng này.
   2. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Phí dịch vụ và phương thức thanh toán**

* 1. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B một khoản phí dịch vụ để thực hiện công việc nêu tại Điều 2 của Hợp đồng này tại Công ty {CT\_KH} và tất cả các đơn vị thành viên. Phí dịch vụ là **[..................] VNĐ (..................)**. Phương thức thanh toán được quy định cụ thể tại Phụ lục số 03 của Hợp đồng.
  2. Các khoản phí dịch vụ nêu tại Khoản 5.1 Điều này đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng và các khoản chi phí khác cho bên thứ ba hoặc bất kỳ khoản thuế, phí, lệ phí Nhà nước (nếu có). Bên A thanh toán cho Bên B bằng đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên B nêu tại phần đầu của Hợp đồng này hoặc một tài khoản khác theo chỉ định của Bên B trước thời điểm thanh toán.
  3. Ngoại trừ nguyên nhân bất khả kháng, nếu Bên A chậm thanh toán cho Bên B theo quy định thì Bên A phải chịu lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngắn hạn dưới 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam áp dụng tại thời điểm hết hạn thanh toán trên tổng số tiền mà Bên A chậm thanh toán. Thời gian chậm thanh toán không được vượt quá năm (05) ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán.

**Điều 6. Sửa đổi và chấm dứt Hợp đồng**

* 1. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thoả thuận bằng văn bản giữa các bên và được người đại diện có thẩm quyền ký.
  2. Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Các bên hoàn thành các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng này và được thể hiện tại Biên bản thanh lý hợp đồng được ký kết giữa hai bên;
2. Các bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn. Trong trường hợp này, hai bên sẽ thoả thuận về các điều kiện chấm dứt cụ thể;
3. Một trong các bên bị giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
4. Theo quy định tại Khoản 4.9 Điều 4 của Hợp đồng.

**Điều 7. Giải quyết tranh chấp**

Mọi tranh chấp phát sinh từ và liên quan đến Hợp đồng này phải được các bên giải quyết thông qua thương lượng hoà giải trên cơ sở hiểu biết lẫn nhau, tôn trọng và cùng có lợi. Trường hợp tranh chấp không thể giải quyết bằng hoà giải trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày một Bên có văn bản gửi tới Bên còn lại yêu cầu giải quyết tranh chấp, thì một trong các bên có quyền đưa tranh chấp ra Toà án nhân dân có thẩm quyền tại thành phố Hà Nội để giải quyết, chi phí giải quyết tranh chấp do bên thua chịu.

**Điều 8. Hiệu lực và số bản của Hợp đồng**

* 1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Phụ lục, tài liệu đính kèm Hợp đồng được coi là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
  2. Hợp đồng này được lập thành tám (08) bản bằng tiếng Việt, các bản có giá trị pháp lý ngang nhau, Bên A giữ bốn (04) bản, Bên B giữ bốn (04) bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |

**PHỤ LỤC SỐ 01 – CÔNG VIỆC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

1. **Tư vấn xây dựng Phương án cổ phần hoá và xây dựng Điều lệ công ty cổ phần.**

Căn cứ quyết định công bố giá trị doanh nghiệp của cơ quan có thẩm quyền, Bên B sẽ thực hiện tư vấn xây dựng Phương án cổ phần hóa và xây dựng dự thảo Điều lệ công ty cổ phần cho Bên A. Các bước công việc cụ thể như sau:

- Tư vấn về các quy định của pháp luật về cổ phần hóa.

- Tư vấn lập phương án kinh doanh cho tất cả các đơn vị thành viên và của Công ty {CT\_KH}. Phối hợp Công ty {CT\_KH} rà soát, hoàn thiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 – 05 năm sau cổ phần hóa, xây dựng mức vốn điều lệ và cơ cấu vốn.

- Tư vấn lập phương án sử dụng lao động chung của tất cả các đơn vị thành viên và Công ty {CT\_KH}

- Tư vấn lập danh sách lao động được mua cổ phần ưu đãi theo quy định, tính toán chế độ khác cho người lao động.

- Tổng hợp phương án sử dụng đất của tất cả các đơn vị thành viên và Công ty {CT\_KH} theo phương án sử dụng đất của từng đơn vị thành viên và Công ty {CT\_KH} được Công ty {CT\_KH} cung cấp.

- Tư vấn xây dựng dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty {CT\_KH} theo hình thức công ty cổ phần, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Điều lệ công ty cổ phần.

- Hỗ trợ Công ty {CT\_KH} trong việc tuyên truyền chính sách cổ phần hóa đến tập thể người lao động, hỗ trợ tổ chức Hội nghị người lao động bất thường để thông qua phương án cổ phần hóa trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Công ty {CT\_KH} chỉnh sửa theo ý kiến của Ban chỉ đạo cổ phần hóa để Công ty {CT\_KH} trình hồ sơ phương án cổ phần hóa cho cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các tư vấn khác có liên quan đến xây dựng phương án cổ phần hóa và xây dựng điều lệ công ty cổ phần.

1. **Tư vấn bán cổ phần lần đầu cho Bên A.**

Bên B sẽ tư vấn cho Bên A tổ chức bán cổ phần lần đầu theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, và trong trường hợp phương thức đấu giá công khai cổ phần được lựa chọn, các công việc sẽ bao gồm:

- Tư vấn trình tự, thủ tục liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng; xây dựng hồ sơ bán cổ phần.

- Lập danh mục các công việc, lộ trình và hồ sơ liên quan thực hiện bán cổ phần lần đầu của Công ty {CT\_KH} ra công chúng: Bản cáo bạch/Bản công bố thông tin, nội dung đăng báo hoặc niêm yết thông tin, các biểu mẫu theo quy định, và các tài liệu liên quan khác.

- Nộp hồ sơ bán đấu giá lên Sở Giao dịch chứng khoán, giải trình các nội dung theo yêu cầu của Sở giao dịch chứng khoán.

- Làm đầu mối liên lạc giữa Công ty {CT\_KH} và Sở giao dịch chứng khoán để thống nhất các nội dung liên quan đến việc tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Sở giao dịch chứng khoán.

- Chuẩn bị nội dung để công bố các thông tin liên quan đến cuộc đấu giá để niêm yết tại địa điểm đấu giá và trụ sở làm việc của Công ty {CT\_KH} trên phương tiện thông tin đại chúng trước khi tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức địa điểm cho các đối tượng có nhu cầu mua cổ phần đăng ký tham dự đấu giá, kiểm tra các điều kiện tham dự, thu tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá.

- Tiếp nhận các phiếu tham dự đấu giá, tập hợp và xác định kết quả đấu giá và công bố kết quả đấu giá.

- Tổ chức bán cổ phần và thu tiền theo kết quả đấu giá (nếu tổ chức đấu giá tại tại đơn vị tư vấn)

- Hoàn trả lại tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư tham dự đấu giá nhưng không trúng đấu giá.

- Chuyển tiền thu bán cổ phần theo kết quả đấu giá cho Công ty {CT\_KH}

- Phối hợp với Công ty {CT\_KH} báo cáo, đề xuất với các cấp có thẩm quyền về việc xử lý đối với số lượng cổ phần nhà đầu tư từ chối mua, số lượng cổ phần không bán hết trong đợt bán đấu giá.

- Tư vấn toàn bộ các thủ tục và công việc liên quan đến tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu.

- Tư vấn thủ tục liên quan đến bán cổ phần cho cán bộ nhân viên, Công đoàn Công ty {CT\_KH}/Các đơn vị thành viên (nếu có) theo phương án cổ phần hóa đã được duyệt.

- Hỗ trợ Bên A trong việc Bên A tổng hợp và báo cáo Ban chỉ đạo cổ phần hóa về kết quả bán đấu giá cổ phần.

Trong trường hợp Bên A lựa chọn bán cổ phần lần đầu theo phương thức khác, Các Bên sẽ lập phụ lục Hợp đồng để ghi nhận việc này, Phụ lục được lập đó sẽ quy định và là cơ sở để Bên B thực hiện các công việc cụ thể tương ứng với phương thức được lựa chọn đó.

1. **Tư vấn cho Bên A tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu**

Bên B phối hợp với Bên A chuẩn bị các điều kiện, thủ tục cần thiết để tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu bao gồm những nội dung cơ bản sau:

- Soạn thảo dự thảo kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông và các tài liệu phục vụ họp Đại hội cổ đông.

- Hỗ trợ Bên A trong việc Bên A tổng hợp góp ý dự thảo điều lệ, tổng hợp danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

- Hướng dẫn trình tự theo quy định của pháp luật để Công ty {CT\_KH} tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu.

- Hỗ trợ soạn thảo các tài liệu và các nội dung liên quan được thông qua tại đại hội đồng cổ đông lần đầu.

- Hỗ trợ Công ty {CT\_KH} trong việc kiểm tra tư cách cổ đông, kiểm phiếu biểu quyết, kiểm phiếu bầu cử hội đồng quản trị, ban kiểm soát tại đại hội cổ đông.

- Hỗ trợ công tác tổ chức tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu.

- Tư vấn soạn thảo biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tư vấn việc thực hiện bàn giao từ Công ty 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần (chỉ bao gồm việc bàn giao các tài liệu kết quả của cuộc họp ĐHĐCĐ lần đầu: biên bản kiểm phiếu, biên bản họp đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ).

- Tư vấn các thủ tục khác liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu.

**PHỤ LỤC SỐ 01 – CÔNG VIỆC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

**Giai đoạn 1: Xây dựng Phương án cổ phần hóa**

| **STT** | **Nội dung công việc** | **T1** | **Tháng 2** | | | | **Tháng 3** | | | | **Tháng 4** | | | | **Tháng 5** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| **I** | **Giai đoạn 1: Xây dựng phương án cổ phần hoá** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | DN CPH cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của đơn vị Tư vấn |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Xác định số lượng cổ phần bán ưu đãi và xây dựng phương án sắp xếp lao động |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Xây dựng phương án kinh doanh, kế hoạch tài chính, cấu trúc tài chính & dự kiến quy mô vốn điều lệ sau cổ phần hóa DN CPH |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Hoàn thành dự thảo phương án cổ phần hóa DN CPH |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Xây dựng Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Xác định quy mô vốn điều lệ và Xây dựng giá khởi điểm chào bán cổ phần |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo PA CPH theo ý kiến của DN CPH (lần 1) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Góp ý chỉnh sửa và hoàn thiện phương án cổ phần hoá (lần 2), hoàn thiện Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Tổ chức Hội nghị Người lao động để thông qua Phương án CPH và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của DN CPH |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Nộp hồ sơ phương án CPH và giải trình bảo vệ phương án CPH |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Chỉnh sửa và hoàn thiện phương án CPH theo ý kiến chỉ đạo của Ban chỉ đạo CPH |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 12 | Ban chỉ đạo CPH trình Bộ Công Thương thông qua phương án CPH DN CPH |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 13 | Bộ Công Thương trình Chính phủ phê duyệt Phương án CPH DN CPH |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 14 | Nhận quyết định phê duyệt phương án CPH DN CPH |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Giai đoạn 2: Tổ chức thực hiện Phương án cổ phần hóa**

| **STT** | **Nội dung công việc** | **T1** | **Tháng 2** | | | | **Tháng 3** | | | | **Tháng 4** | | | | **Tháng 5** | | | | **Tháng 6** | | | | **Tháng 7** | | | | **Tháng 8** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 |
| **B** | **Giai đoạn II: Tổ chức thực hiện phương án CPH** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **I** | **Chuẩn bị hồ sơ IPO** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Xây dựng Bản công bố thông tin và chuẩn bị Bộ hồ sơ đấu giá (Tiếng Việt và Tiếng Anh) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *1* | *Dự thảo Bản công bố thông tin DN CPH Chuẩn bị IPO* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *2* | *Chuẩn bị Bộ hồ sơ đấu giá* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *3* | *Dịch toàn bộ Bản công bố thông tin ra Tiếng Anh (nếu có)* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *4* | *Trình BCĐ CPH thông qua Bản công bố thông tin và Bộ hồ sơ bán đấu giá cổ phần* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **IPO** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Nộp và giải trình bộ hồ sơ Bán đấu giá cổ phần lên Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Phối hợp với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thành lập Hội đồng đấu giá và ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Công bố thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc và phát phiếu tham dự đấu giá |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Tổng hợp danh sách nhà đầu tư hợp lệ theo quy chế đấu giá |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Công bố Kết quả đăng ký đấu giá của Nhà đầu tư |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Tổ chức đấu giá |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *7.1* | *Tổ chức thực hiện buổi bán đấu giá* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *7.2* | *Công bố kết quả đấu giá* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tổng kết đợt đấu giá |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *8.1* | *Hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư không được mua cổ phần* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *8.2* | *Nhà đầu tư chuyển tiền về tài khoản Tổ chức bán đấu giá* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *8.3* | *Chốt danh sách nhà đầu tư mua cổ phần từ cuộc bán đấu giá* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *8.4* | *Chuyền tiền bán cổ phần về doanh nghiệp* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược (nếu có)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Tư vấn cho DN CPH về phương pháp xây dựng thang điểm đánh giá, lựa chọn nhà đầu tư chiến lược. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Tư vấn cho DN CPH soạn thảo thông báo mời nhà đầu tư chiến lược. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Tư vấn cho DN CPH soạn thảo mẫu đơn đăng ký tham gia làm nhà đầu tư chiến lược và danh mục tài liệu của nhà đầu tư chiến lược đính kèm. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | **Bán cổ phần cho người lao động và công đoàn** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Tư vấn cho DN CPH về thủ tục bán cổ phần cho người lao động và công đoàn theo phương án cổ phần hóa được phê duyệt. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Giai đoạn 3: Tổ chức thực hiện Phương án cổ phần hóa**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Tháng 7** | | | | **Tháng 8** | | | | **Tháng 9** | | |
| **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | **31** | **32** |
| **C** | **Giai đoạn III: Hỗ trợ DN CPH tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu.** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu của DN CPH; |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Hướng dẫn trình tự và thủ tục pháp lý Đại hội đồng cổ đông lần đầu; |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Tư vấn soạn thảo toàn bộ hồ sơ, mẫu biểu gửi cho cổ đông trước và tại Đại hội đồng cổ đông; |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Tư vấn tổng hợp góp ý Điều lệ, Tổng hợp danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS; |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Chuẩn bị phiếu biểu quyết, phiếu bầu HĐQT, BKS; chuẩn bị Slide trình chiếu tại Đại hội, hỗ trợ phần mềm kiểm phiếu; |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Tư vấn soạn thảo Biên bản, nghị quyết Đại hội cổ đông; |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Hỗ trợ Tổ chức đại hội cổ đông lần đầu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Thanh lý hợp đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| Lộ trình này có giá trị tham khảo về khối lượng công việc và khoảng thời gian cần thiết để VCBS thực hiện các công việc liên quan đến nội dung tư vấn cổ phần hóa. Thời gian có thể thay đổi theo tiến độ cung cấp và bổ sung tài liệu, thời gian xác định giá trị doanh nghiệp và thời gian chờ quyết định phê duyệt của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. |

**PHỤ LỤC SỐ 02 - DANH SÁCH THÔNG TIN TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP**

Để thực hiện công việc nêu tại Hợp đồng, Bên B đề nghị Bên A cung cấp danh sách các thông tin, tài liệu sau đây:

1. **Hồ sơ pháp lý:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tài liệu** | **Ghi chú** |
| **\* Tại thời điểm ký hợp đồng:** | | |
| **1** | Quyết định thành lập Bên A | Bản sao y hợp lệ |
| **2** | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp cho Bên A | Bản sao y hợp lệ |
| **3** | Quyết định cổ phần hóa Bên A | Bản sao y hợp lệ |
| **4** | Quyết định phê duyệt chỉ định các đơn vị tư vấn để cổ phần hóa Bên A | Bản sao y hợp lệ |
| **5** | Quyết định thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Bên A | Bản sao y hợp lệ |
| **6** | Quyết định thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Bên A | Bản sao y hợp lệ |
| **7** | Các giấy tờ gồm hợp đồng thuê đất, quyết định sử dụng đất của các mảnh đất Bên A và các đơn vị thành viên đang quản lý | Bản sao y hợp lệ |
| **8** | Các tài liệu liên quan đến phương án sử dụng đất của Bên A và các đơn vị thành viên | Bản sao y hợp lệ |
| **9** | Quyết định về việc phê duyệt thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa | Bản sao y hợp lệ |
| **10** | Báo cáo kiểm toán 3 năm gần nhất và Báo cáo tài chính quý đến thời điểm hiện tại của Bên A và các đơn vị thành viên | Bản chính |
| **11** | Điều lệ Bên A | Bản sao y hợp lệ |
| **12** | Các hồ sơ liên quan đến mô hình tổ chức, quy chế, quy định của Bên A theo thống nhất cụ thể của hai bên | Bản sao y hợp lệ |
| **\* Tại thời điểm hoàn thành việc Xác định giá trị doanh nghiệp:** | | |
| **13** | Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Bên A | Bản sao y hợp lệ |
| **14** | Chứng thư thẩm định giá phát hành bởi tổ chức định giá độc lập | Bản gốc |
| **\* Và các tài liệu khác phục vụ cho công việc theo yêu cầu hợp lý của Bên B được Bên A chấp thuận trong quá trình thực hiện HĐ** | | |

1. **Thông tin doanh nghiệp:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên, nội dung tài liệu cần cung cấp** | **Số lượng/(1 tài liệu)** | **Ghi chú** |
| **I** | **Thông tin tài sản, bao gồm:** |  |  |
| 1 | Danh sách các tài sản cố định phân theo các hạng mục và các thông tin về nguyên giá, giá trị khấu hao, giá trị còn lại và một số đặc điểm của tài sản. | 01 | Bản mềm + Bản cứng |
| 2 | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có) và các hồ sơ pháp lý liên quan | 01 | Bản mềm + Bản cứng |
| 3 | Thông tin về việc thế chấp hoặc cầm cố tài sản của Công ty {CT\_KH} (nếu có) | 01 | Bản mềm + Bản cứng |
| **II** | **Thông tin về hoạt động** |  |  |
| 1 | Báo cáo quản trị, Báo cáo về kế hoạch, tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Báo cáo thường niên (nếu có) các năm [03 năm trước cổ phần hóa] và Quý gần nhất. | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 2 | Cơ cấu doanh thu, sản lượng và lợi nhuận của Công ty {CT\_KH} và các đơn vị thành viên của Công ty {CT\_KH}, bao gồm:   * Loại sản phẩm * Kênh phân phối * Địa lý * Đóng góp của các đơn vị thành viên của Công ty {CT\_KH}. | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 3 | Tình hình nguyên vật liệu: nguồn nguyên vật liệu, sự ổn định và sự ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận. | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 4 | Trình độ công nghệ | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 5 | Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 6 | Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 7 | Hoạt động marketing, nhãn hiệu thương mại, phát minh, sáng chế, bản quyền | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 8 | Danh sách các hợp đồng bán hàng, cung cấp dịch vụ có giá trị lớn đã và đang thực hiện , | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 9 | Ý kiến của Ban giám đốc về các yếu tố chính ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty {CT\_KH} trong các năm qua; tiềm năng tăng trưởng và triển vọng của ngành và Công ty {CT\_KH} trong các năm tới. | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 10 | Cơ cấu chi phí (lao động, chi phí hoạt động, chi phí lao động trực tiếp, giá vốn sản phẩm….) | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 11 | Danh sách 20 khách hàng đóng góp doanh thu lớn nhất cho Công ty {CT\_KH} | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 12 | Danh sách các nhà cung cấp nguồn nguyên liệu chính có khối lượng lớn, các nhà thầu chính của Công ty {CT\_KH} | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 13 | Các rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty {CT\_KH}. | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| **III** | **Thông tin về tình hình tài chính:** |  |  |
| 1 | Nhu cầu tài chính của Công ty {CT\_KH} trong các năm tiếp theo | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 2 | Thông tin về các cam kết vay vốn, các khoản vay có thời hạn, các thu xếp đặc biệt giữa Công ty CT\_KH} với các đối tác lớn, ngân hàng. | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 3 | Kế hoạch tài chính tổng hợp của Công ty {CT\_KH} trong 03 - 05 năm tới gồm sử dụng vốn, vay nợ… | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| **IV** | **Kế hoạch sau cổ phần hóa, bao gồm:** |  |  |
| 1 | Các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh dự kiến sẽ thực hiện/tham gia. | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 2 | Chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hiện tại, và cho 03 - 05 năm tiếp theo (nếu có) | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 3 | Chính sách cổ tức của Công ty {CT\_KH} (nếu có) | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| **V** | **Ban điều hành và bộ máy hoạt động** |  |  |
| 1 | Sơ yếu lý lịch từng thành viên HĐTV, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 2 | Cơ cấu bộ máy hoạt động, danh sách công ty mẹ và con, chức năng, nhiệm vụ từng đơn vị, tỷ lệ % vốn nắm giữ tại các công ty này. | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 3 | Mối quan hệ giữa công ty mẹ và các công ty thành viên:   * Lợi nhuận thu được từ công ty thành viên * Hoạt động kinh doanh chính của các công ty thành viên và mối liên quan đến chiến lược chung của Công ty {CT\_KH} * Chi tiết các giao dịch quan trọng, giá trị lớn với các công ty thành viên trong 2 năm gần nhất, gồm các khoản vay, giao dịch chuyển tiền, giao dịch mua bán giữa Công ty {CT\_KH} và các đơn vị thành viên,… | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 4 | Cơ cấu lao động (giới tính, lứa tuổi, trình độ, dạng HĐ) và chính sách người lao động | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| **VI** | **Cạnh tranh** |  |  |
| 1 | Vị thế của Công ty {CT\_KH} trên thị trường, thị phần, điểm mạnh (lợi thế cạnh tranh), điểm yếu so với các đối thủ trên thị trường | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 2 | Thông tin về đối thủ cạnh tranh (giá, dịch vụ, công nghệ, phân phối…) | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 3 | Thông tin về các dự án lớn, trọng điểm của Công ty {CT\_KH} bao gồm: Hồ sơ pháp lý và các giấy tờ được phê duyệt, kế hoạch tài chính (chi phí dự toán, chi phí đã trả, đất/công trình xây dựng, …) | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| **VII** | **Các vấn đề liên quan khác (nếu có)** |  |  |
| 1 | Các vụ tranh chấp đang giải quyết liên quan đến Công ty {CT\_KH} | 01 | (Chi tiết về người khiếu nại, tranh chấp bồi thường thiệt hại, tóm tắt lịch sử, tình trạng, kết quả) |
| 2 | Các vụ tranh chấp đang giải quyết do Công ty {CT\_KH} khởi kiện | 01 | (Chi tiết về bị cáo, tuyên bố thiệt hại, tóm tắt lịch sử, tình trạng, kết quả) |
| 3 | Các cam kết khác chưa thực hiện | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 4 | Các hợp đồng (hiện tại hoặc dự kiến) liên quan đến việc tổ chức lại (sáp nhập, hợp nhất,…), mua lại/chuyển nhượng của các đơn vị thành viên Công ty {CT\_KH} (nếu có). | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |
| 5 | Các dự tính liên quan đến việc mua lại hoặc giải thể/thoái vốn khỏi các đơn vị nào (nếu có), quy mô giao dịch ước tính và cách thức Công ty {CT\_KH} dự kiến tài trợ việc mua lại. | 01 | Bản mềm (nếu có) + Bản cứng |

**PHỤ LỤC SỐ 03 - THANH TOÁN**

1. **Phí dịch vụ:**Bên A thanh toán cho Bên B một khoản phí dịch vụ để thực hiện công việc tại Công ty {CT\_KH} và tất cả các đơn vị thành viên theo Hợp đồng là: **[..........]** **VND** *(bằng chữ: ...............)*, đã bao gồm thuế VAT là 10%.
2. **Phương thức thanh toán:**
3. Lần thanh toán thứ nhất: [......................]
4. Lần thanh toán thứ hai: [......................]
5. Lần thanh toán thứ ba: [......................].

**PHỤ LỤC SỐ 04 – NHÂN SỰ**

1. **Nhân sự bố trí thực hiện công việc tư vấn**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ tại VCBS** | **Trình độ học vấn** | **Chức danh bố trí trong dự án** |
| 1 | Lê Mạnh Hùng | Giám đốc | Thạc sĩ | Tư vấn trưởng |
| 2 | Tống Minh Tuấn | Giám đốc Chi nhánh HCM | Thạc sĩ | Tư vấn phó |
| 3 | Lương Thúy Ngân | Trưởng phòng Tư vấn TCDN | Thạc sĩ | Tư vấn phó |
| 4 | Lê Thị Lệ Dung | Phó phòng Tư vấn TCDN | Thạc sĩ | Chuyên gia |
| 5 | Lê Ngọc Tú | Phó phòng Tư vấn TCDN Chi nhánh HCM | Cử nhân | Chuyên gia |
| 7 | [..................] | Chuyên viên | Cử nhân | Chuyên gia |
| 8 | [..................] | Chuyên viên | Cử nhân | Chuyên gia |
| 9 | [..................] | Chuyên viên | Cử nhân | Chuyên gia |

1. **Thay đổi nhân sự (nếu có)**

* Trường hợp thay đổi nhân sự, Bên B phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Bên A, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Bên A không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên B thì nhân sự đó coi như được Bên A chấp thuận.
* Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Bên A hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự đã cung cấp cho Bên A. Trong trường hợp này, Bên B phải gửi văn bản thông báo cho Bên A trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Bên B chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.